

Số: 36/2011/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành mức thuế nhập khẩu xe ô tô
chở người từ 15 chỗ ngồi trở xuống đã qua sử dụng**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 87/2010/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành mức thuế nhập khẩu đối với mặt hàng xe ô tô chở người từ 15 chỗ ngồi trở xuống (kể cả lái xe) đã qua sử dụng như sau:

1. Đối với xe ô tô chở người từ 09 chỗ ngồi trở xuống (kể cả lái xe) có dung tích xi lanh dưới 1.500cc:

Mô tả mặt hàng	Thuộc nhóm mã số trong Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi	Đơn vị tính	Mức thuế (USD)
- Dưới 1.000cc	8703	Chiếc	3.500,00
- Từ 1.000cc đến dưới 1.500cc	8703	Chiếc	8.000,00

2. Đối với xe ô tô từ 10 đến 15 chỗ ngồi (kể cả lái xe):

Mô tả mặt hàng	Thuộc nhóm mã số trong Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi	Đơn vị tính	Mức thuế (USD)
- Từ 2.000cc trở xuống	8702	Chiếc	9.500,00
- Trên 2.000cc đến 3.000cc	8702	Chiếc	13.000,00
- Trên 3.000cc	8702	Chiếc	17.000,00

3. Mức thuế nhập khẩu đối với xe ô tô chở người từ 09 chỗ ngồi trở xuống (kể cả lái xe) thuộc nhóm mã số 8703 trong Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi được xác định như sau:

a) Đối với xe ô tô loại có dung tích xi lanh từ 1.500cc đến dưới 2.500cc:

Mức thuế nhập khẩu = $X + 5.000$ USD

b) Đối với xe ô tô loại có dung tích xi lanh từ 2.500cc trở lên:

Mức thuế nhập khẩu = $X + 15.000$ USD

c) X nêu tại các điểm a, b khoản này được xác định như sau:

X = Giá tính thuế xe ô tô đã qua sử dụng nhân (x) với mức thuế suất của dòng thuế xe ô tô mới cùng loại thuộc Chương 87 trong Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi có hiệu lực tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan.

Điều 2. Trách nhiệm của Bộ Tài chính:

1. Căn cứ tình hình thực tế trong từng thời kỳ, ban hành Quyết định điều chỉnh tăng hoặc giảm trong phạm vi 20% mức thuế quy định tại Điều 1 Quyết định này, nhưng không vượt quá mức trần theo cam kết gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO) của Việt Nam nhằm thực hiện mục tiêu kiểm soát và điều tiết tiêu dùng, ngăn ngừa hiện tượng lợi dụng để gian lận thương mại. Trường hợp cần điều chỉnh trên 20% thì trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2. Căn cứ Nghị định số 40/2007/NĐ-CP ngày 16 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ quy định về việc xác định trị giá hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu để hướng dẫn cụ thể về giá tính thuế nhập khẩu đối với các loại xe ô tô quy định tại khoản 3 Điều 1 Quyết định này, nhằm ngăn ngừa hiện tượng khai giá xe nhập khẩu thấp hơn so với thực tế để trốn thuế, đảm bảo tuân thủ nguyên tắc công khai, minh bạch và không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính.

Điều 3. Điều khoản thi hành

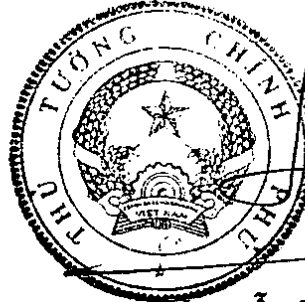
1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 8 năm 2011 và thay thế Quyết định số 69/2006/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành mức thuế tuyệt đối thuế nhập khẩu xe ô tô đã qua sử dụng nhập khẩu.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTT (5b). XH 290

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng